

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HSST
Ngày: 25/4/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Sĩ Trung
2. Bà Phạm Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Loan – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/HSST ngày 08/3/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 05/4/2019 đối với các bị cáo:

Huỳnh Trung H, sinh năm 199*.

Nơi cư trú: ấp Thiên T*, xã Lại S, huyện Kiên H, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Văn Th, sinh năm 1969 (sống) và bà Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1977 (sống); Anh, chị em: có 01 người, sinh năm 2015, chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Ngọc H, có một người con sinh ngày 11/10/2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Bị tạm giữ ngày 31/10/2018 đến ngày 06/11/2018 và đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 06/11/2018 đến nay tại nhà tạm giữ Công an nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Lý Xuân T, sinh ngày 08/7/198*.

Nơi cư trú: Khu vực *, phường Châu Văn L, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Làm thuê, trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Đạo phật; con ông Lý X, sinh năm 1966 (sống) và bà Lý Thị Sa M, sinh năm 1963 (sống); Anh, chị em: Không, chung sống như vợ chồng với Lê Thị Linh Đang; Có một con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Bị tạm giữ ngày 31/10/2018 đến ngày 06/11/2018 và đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 06/11/2018 đến nay tại nhà tạm giữ Công an nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

(Bị cáo có mặt).

- *Người bị hại:*

Chị **Lê Thị Kim Lon**, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: ấp Phước Thạnh, xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh **Lê Phú Hào**, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Khu vực 02, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

2/ Anh **Trần Vũ Bình**, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Khu vực 14, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/10/2018, Huỳnh Trung H, sinh năm 199*, cư trú ấp Thiên T, xã Lại S, huyện Kiên H, tỉnh Kiên Giang và Lý Xuân T, sinh ngày 08/7/198*, cư trú: Khu vực *, phường Châu Văn L, quận Ô, thành phố Cần Thơ cùng uống cà phê tại quán Thảo thuộc khu vực 14, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ thì H rủ Tùng đi cướp giật tài sản để lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. Sau đó T điều khiển xe mô tô biển số 52S2-1562 chở H chạy trên các tuyến đường thuộc phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn tìm tài sản của người đi đường sơ hở để giật. Đến 12 giờ cùng ngày H phát hiện chị Lê Thị Kim L, sinh năm 199*, cư trú: ấp Phước Th, xã Phước H, huyện An Ph, tỉnh An Giang điều khiển xe mô tô biển số 67G1-453.65 chạy ngược chiều với T và H trên đường Tôn Đức Thắng thuộc khu vực *, phường Châu Văn L, quận Ô Môn hướng từ quận Thốt Nốt về quận Bình Thủy, trên vai chị L có mang 01 ba lô màu đen phía bên phải ba lô có để 01 chiếc điện thoại hiệu Oppo, H kêu T quay xe lại và tăng tốc độ chạy theo cùng chiều phía bên phải xe của chị L, khi đến đoạn gần cổng thu phí trạm BOT thuộc khu vực 12, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn Tùng chạy xe áp sát xe của chị L còn H dùng tay trái giật chiếc điện thoại hiệu Oppo của chị L rồi Tùng tăng ga xe tẩu thoát, T điều khiển xe về nhà lấy biển số 78H2-5325 thay vào biển số xe 52S2-1562 nhằm tránh bị phát hiện. Sau đó T và H mang điện thoại vừa giật được đến cửa hàng điện thoại di động H Mobi thuộc khu vực 3, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn bán cho anh Lê Phú H là chủ cửa hàng với số tiền 1.100.000 đồng và chia nhau tiêu xài. Chị L trình báo sự việc đến Cơ quan Công an phường. Ngày 31/10/2018 Cơ quan

điều tra Công an quận Ô Môn bắt được H, T và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (BL 106-109, 110-113, 114-117, 118-121, 173-174)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 84/KLĐG ngày 07/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản quận Ô Môn kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, phía trước màu trắng, phía sau màu hồng, số IMEI 1: 864212034477170, số IMEI 2: 864212034477162, đã qua sử dụng vào thời điểm xảy ra vụ cướp giật tài sản ngày 30/10/2018 là 2.500.000 đồng (BL 69-71).

Đối với Lê Phú H là người mua điện thoại của H và T bán, anh không biết điện thoại này do H và T phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý (BL 86-89).

Đối với chiếc xe mô tô biển số 52S2-1562 T sử dụng làm phương tiện phạm tội chứng minh được T mua lại của ông Trần Vũ B (BL 102-105) với giá 1.500.000 đồng, T đã trả 1.000.000 đồng, còn nợ anh B 500.000 đồng nhưng anh không có yêu cầu, để anh liên hệ với gia đình T lấy lại sau nên không đặt ra xem xét. Riêng biển số xe 78H2-5325 mà từng thay vào biển số xe 52S2-1562 qua tra cứu do chị Phạm Thị Hồng Ph, sinh năm 1982. ĐKTT: Thôn Hòa Đ, xã An M, huyện Tuy A, tỉnh Phú Yên đứng tên chủ sở hữu xe, hiện bà Ph đã bỏ đi khỏi địa phương và cũng không ai trình báo mất trộm xe có biển số 78H2-5325 (BL: 206).

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, phía trước màu trắng, phía sau màu hồng, số IMEI 1: 864212034477170, số IMEI 2: 864212034477162 đã qua sử dụng, 01 xe mô tô biển số 78H2-5325, nhãn hiệu DAMSAN, số khung UM5H045482, số máy DS152FMH00045482, màu sơn đen, 01 biển số 52S2-1562; 01 cái áo sơ mi tay dài nhiều hoa văn, 01 cái áo sơ mi tay dài màu trắng xanh, 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 nón kết màu đỏ, 01 nón bảo hiểm màu đen có chỉ may màu trắng hiệu Tri Liêu, tất cả đã qua sử dụng, 80.000 đồng, 01 thẻ nhớ micro 2GB màu đen có lưu đoạn video hình ảnh của H và T điều khiển xe mô tô biển số 52S2-1562, loại xe Wave màu đen để cướp giật tài sản (BL 39-40, 63-66). Cơ quan điều tra Công an quận Ô Môn đã trả lại cho chị Lê Thị Kim L 01 điện thoại di động hiệu Oppo, phía trước màu trắng, phía sau màu hồng, số IMEI 1: 864212034477170, số IMEI 2: 864212034477162, đã qua sử dụng (BL: 127).

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Kim L đã nhận lại tài sản bị cướp giật, hiện chị không yêu cầu gì thêm. Đối với anh Lê Phú H, anh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền anh đã mua điện thoại. Anh Trần Vũ B cũng không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-OM ngày 06 tháng 03 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Huỳnh Trung H và Lý Xuân T về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Trung H và Lý Xuân T theo tội danh và điều luật đã nêu

trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Trung H mức án tù 04 đến 05 năm tù và xử phạt bị cáo Lý Xuân T mức án tù 04 đến 05 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái áo sơ mi tay dài nhiều hoa văn, 01 cái áo sơ mi tay dài màu trắng xanh, 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 nón kết màu đỏ, 01 nón bảo hiểm màu đen có chỉ may màu trắng hiệu Tri Liêu, biển số 78H2-5325.

Ghi nhận việc Cơ quan điều tra Công an quận Ô Môn trả lại cho bị hại 01 điện thoại di động hiệu Oppo, phía trước màu trắng, phía sau màu hồng, số IMEL 1: 864212034477170, số IMEI 2: 864212034477162, đã qua sử dụng (BL: 127).

Tịch thu sung công: 01 chiếc xe mô tô biển số 52S2-1562 T sử dụng làm phương tiện phạm tội và 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng).

Đối với 01 thẻ nhớ micro 2GB màu đen có lưu đoạn video hình ảnh của H và T điều khiển xe mô tô biển số 52S2-1562 để thực hiện hành vi cướp giật tài sản đã lưu hồ sơ thì tiếp tục lưu hồ sơ.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 52S2-1562 T sử dụng làm phương tiện phạm tội chứng minh được T mua lại của ông Trần Vũ B (BL: 102-105) với giá 1.500.000 đồng, T đã trả 1.000.000 đồng, còn nợ anh B 500.000 đồng nhưng anh không có yêu cầu, để anh liên hệ với gia đình T lấy lại sau nên không đặt ra xem xét.

- Bị cáo Huỳnh Trung H và Lý Xuân T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Đồng thời, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu. Về trách nhiệm hình sự bị hại không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo cũng khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh vào khoảng 12 giờ ngày 30/10/2018, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, bị cáo Huỳnh Trung H và Lý Xuân T dùng phương tiện xe gắn máy nhanh chóng cướp giật của chị Lê Thị Kim L 01 điện thoại hiệu Oppo do chị L mang 01 ba lô màu đen phía bên phải ba lô.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 84/KLĐG ngày 07/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản quận Ô Môn kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, phía trước màu trắng, phía sau màu hồng, số IMEI 1: 864212034477170, số IMEI 2: 864212034477162, đã qua sử dụng vào thời điểm xảy ra vụ cướp giật tài sản ngày 30/10/2018 là 2.500.000 đồng (BL 69-71). Lời khai nhận của các bị cáo Huỳnh Trung H và Lý Xuân T phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và vật chứng thu giữ được đủ cơ sở chứng minh hành vi của các bị cáo Huỳnh Trung H và Lý Xuân T đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình Sự. Như vậy, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng an ninh trật tự an toàn trong xã hội, cần được răn đe trừng trị. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo Huỳnh Trung H và Lý Xuân T phạm tội theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức hành vi, bị cáo biết rõ việc cướp giật tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, có khả năng tạo thu nhập hợp pháp nhưng chỉ vì bản tính tham lam, chây lười lao động, để phục vụ nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội cần có một mức án phù hợp, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian ăn năn, hối cải về hành vi sai trái của mình, để từ đó biết sửa đổi bản thân, sống đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc các bị cáo không có tiền án và tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội, đã trả lại tài sản cướp giật cho bị hại, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo khi chấp hành án nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Đối với Lê Phú H là người mua điện thoại của H và T bán, anh không biết điện thoại này do H và T phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý và cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền đã mua điện thoại. Anh Trần Vũ B cũng không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái áo sơ mi tay dài nhiều hoa văn, 01 cái áo sơ mi tay dài màu trắng xanh, 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 nón kết màu đỏ, 01 nón bảo hiểm màu đen có chỉ may màu trắng hiệu Tri Liêu, một biển số xe 78H2-5325.

Tịch thu sung công: 01 xe mô tô biển số 52S2-1562, nhãn hiệu DAMSAN, số khung UM5H045482, số máy DS152FMH00045482, màu sơn đen và 80.000 đồng.

Đối với 01 thẻ nhớ micro 2GB màu đen có lưu đoạn video hình ảnh của H và T điều khiển xe mô tô biển số 52S2-1562 để thực hiện hành vi cướp giật tài sản đã lưu hồ sơ thì tiếp tục lưu hồ sơ.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc Cơ quan điều tra Công an quận Ô Môn trả lại cho bị hại 01 điện thoại di động hiệu Oppo, phía trước màu trắng, phía sau màu hồng, số IMEL 1: 864212034477170, số IMEI 2: 864212034477162, đã qua sử dụng (BL: 127) và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Qua xem xét lý lịch bị can và cáo trạng của Viện kiểm sát phản ánh việc bị cáo H và bị cáo T có vợ và một con. Trong hồ sơ thể hiện và tại phiên tòa bị cáo H thừa nhận là có chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Ngọc H nhưng không có đăng ký kết hôn và giấy khai sinh của Nguyễn Gia B không ghi tên cha, còn đối với bị cáo T trong hồ sơ thể hiện và tại phiên tòa cũng thừa nhận là có chung sống như vợ chồng với Lê Thị Linh Đ nhưng không có đăng ký kết hôn và không có giấy khai sinh của con và cũng chưa xác minh thực tế con của các bị cáo đang sống với ai, đã đăng ký hộ khẩu bên nào hay chưa. Việc xác định các thông tin này sẽ được thực hiện ở giai đoạn thi hành án hình sự khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[8]. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9]. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*** Tuyên bố:** Bị cáo **Huỳnh Trung H** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Huỳnh Trung H** 4 (bốn) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 31/10/2018.

*** Tuyên bố:** Bị cáo **Lý Xuân T** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Lý Xuân T** 4 (bốn) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 31/10/2018.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái áo sơ mi tay dài nhiều hoa văn, 01 cái áo sơ mi tay dài màu trắng xanh, 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 nón kết màu đỏ, 01 nón bảo hiểm màu đen có chỉ may màu trắng hiệu Tri Liêu; biển số xe 78H2-5325.

Ghi nhận việc Cơ quan điều tra Công an quận Ô Môn trả lại cho bị hại 01 điện thoại di động hiệu Oppo, phía trước màu trắng, phía sau màu hồng, số IMEL 1: 864212034477170, số IMEI 2: 864212034477162, đã qua sử dụng (BL: 127).

Tịch thu sung công: 01 xe mô tô biển số 52S2-1562, nhãn hiệu DAMSAN, số khung UM5H045482, số máy DS152FMH00045482, màu sơn đen và 80.000 đồng.

Đối với 01 thẻ nhớ micro 2GB màu đen có lưu đoạn video hình ảnh của H và T điều khiển xe mô tô biển số 52S2-1562 để thực hiện hành vi cướp giật tài sản đã lưu hồ sơ thì tiếp tục lưu hồ sơ.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Chị Lê Thị Kim L, anh Lê Phú H và anh Trần Vũ B không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo Huỳnh Trung H và Lý Xuân T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- CA;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Thị Oanh